

Bản án số: 161/2020/HSST

Ngày: 27 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Quang Cảnh
2/ Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 143/2020/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Lý Phương B; sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 417/36 A, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 9/2 Th, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hoàng C (đã chết); và bà Huỳnh Thị Kim C; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 28/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 3 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 25/6/2012 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 3 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 01/4/2016, bị Công an Quận F đưa đi cai nghiện bắt buộc 21 tháng tại Lâm Hà, Lâm Đồng, ngày 01/01/2018 chấp hành xong; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hoàng Ngọc N, sinh năm: 2000; trú tại: 25/9 L, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Bùi Văn M, sinh năm: 1951; Địa chỉ: 62/39 H, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2/ Bà Bùi Thụy Tường V, sinh năm: 1983; Địa chỉ: 62/39 H, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h10 ngày 16/4/2020, Huỳnh Lý Phương B điều khiển xe gắn máy biển số 52S7-2338 chở Bùi Thụy Tường V đang dừng nghỉ tại vòng xoay đường D2-N1, phường S thì bị tổ công tác phòng chống dịch thuộc Ủy ban nhân dân phường S yêu cầu giải tán. Lúc này, Bảo điều khiển xe chở V chạy trên đường D hướng về đường L thì Bảo nhìn thấy chị Hoàng Ngọc N đang ngồi trên vỉa hè, sát lòng đường trước số 04 đường D2, phường S, quận Tân Phú (mặt hướng ra đường), hai tay đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 nên nảy sinh ý định cướp giật điện thoại. Do đã chạy qua vị trí của chị N ngồi khoảng 10m nên B quay đầu xe chở V chạy ngược chiều, áp sát trước mặt chị N dùng tay trái giật được điện thoại di động rồi tăng ga tẩu thoát. Lúc này, anh Phan Văn Q đứng cách đó khoảng 20 mét, nhìn thấy sự việc nên dừng xe gắn máy đuổi theo. Khi đến trước số 465 K, phường Q, quận P thì đuổi kịp, bắt được B và V cùng tang vật.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 830/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 trị giá 1.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 trị giá 1.000.000 đồng, số Imeil 1: 355079080713733, Imeil 2: 355080080713731 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Ngọc N và chị N không có yêu cầu gì khác.
- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, số Imel: 352218021153681 là điện thoại cá nhân của Bảo.
- 01 xe gắn máy Honda Wave, biển số 52S7-2338, số máy: VDP1P52FMH646198; số khung: MMWCH6MM71646198 là phương tiện B sử dụng cướp giật. Qua điều tra, ông Bùi Văn M cho biết mua xe máy trên của bà Nguyễn Thị Phương T tại B năm 2017 với giá 4.000.000 đồng, khi mua bà T có làm giấy tờ mua bán và đưa giấy tờ xe cho ông M sử dụng. Đến tháng 5/2019 ông M chuyển nhà nên đã bị lạc mất giấy tờ. Sau khi mua xe ông M cho con ruột là Bùi Thụy Tường V sử dụng. Kết quả xác minh, xe máy trên do bà Nguyễn Thị Phương T (thường trú 203 Lô 6, cư xá D, phường Q, quận B, TP. HCM) đứng tên chủ sở hữu. Hiện bà T chuyển đi đâu không rõ, do địa chỉ trên đã giải tỏa từ tháng 6/2014. Sau đó V cho bảo mượn xe sử dụng, B điều khiển xe trên thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động của bà N

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKSQ.TP ngày 09 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị Huỳnh Lý Phương B về tội “Cướp

giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Lý Phương B từ 04 năm đến 05 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Huỳnh Lý Phương B đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 16/4/2020, tại trước số 04 đường D2, phường S, quận T, Huỳnh Lý Phương B điều khiển xe gắn máy biển số 52S7-2338 cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 trị giá 1.000.000 đồng của chị Hoàng Ngọc N thì bị bắt quả tang, giao công an xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Lý Phương B phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy công khai, chiếm đoạt điện thoại của bị hại và nhanh chóng tẩu thoát là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 28/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 3 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 25/6/2012 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 3 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 01/4/2016, bị Công an Quận F đưa đi cai nghiện bắt buộc 21 tháng tại Lâm Hà, Lâm Đồng, chấp hành xong ngày 01/01/2018, đây là tình tiết cần lưu ý khi lượng hình.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, đã thu hồi trả cho bị hại là chị Hoàng Ngọc N, chị N không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, đã trả lại cho chị Hoàng Ngọc N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng (số Imel: 352218021153681) là điện thoại cá nhân của Huỳnh Lý Phương B, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Bảo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe gắn máy Honda Wave, biển số 52S7-2338, số máy: VDP1P52FMH646198; số khung: MMWCH6MM71646198 là phương tiện Huỳnh Lý Phương B sử dụng cướp giật. Qua điều tra, ông Bùi Văn M cho biết mua xe máy trên của bà Nguyễn Thị Phương T tại B năm 2017 với giá 4.000.000 đồng, khi mua bà T có làm giấy tờ mua bán và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông M sử dụng. Đến tháng 5/2019, ông M chuyển nhà nên đã bị lạc mất giấy tờ. Sau khi mua xe ông M cho con ruột là Bùi Thụy Tường V sử dụng. Kết quả xác minh, xe máy trên do bà Nguyễn Thị Phương T đứng tên chủ sở hữu. Hiện bà T chuyển đi đâu không rõ, do địa chỉ trên đã giải tỏa từ tháng 6/2014. Chị V cho B mượn xe sử dụng, sau đó B sử dụng là phương tiện cướp giật tài sản. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

Ngoài lời khai của ông M không còn tài liệu chứng cứ khác chứng minh quyền sở hữu đối với xe gắn máy nói trên nên giao Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy mang biển số 52S7 - 2338, quá hạn nói trên mà không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Bùi Thị Tường V là người đi chung xe với B, quá trình điều tra xác định V không bàn bạc và không tham gia cướp giật cùng với B nên không có cơ sở xử lý.

[8] Án phí: Bị cáo Huỳnh Lý Phương B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Lý Phương B phạm tội "Cướp giật tài sản".

[2] Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lý Phương B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Lý Phương B 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, số Imel: 352218021153681.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy hiệu Wave, biển số 52S7 – 2338, số máy VDP1P52F-MH646198, số khung RMMWCH6MM71646198. Quá hạn trên mà không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 92/PNK ngày 22/4/2020 của Công an quận Tân Phú).

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Lý Phương B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKS Q.Tân Phú;
- THA quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm